BẢO HIỂM XÃ HỘI .....
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Mẫu B01-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số: 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO CHỈ TIÊU QUẢN LÝ THU; CẤP SỔ BHXH, THẺ BHYT

Tháng.....Năm.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	ĐV tính	Kỳ trước mang sang	Phát sinh trong kỳ	Cuối kỳ
1	2	3	4	5	6	7
THU BHXH, BHYT, BHTN						
PHẦN 1. TỔNG HỢP CHUNG						
A	Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang	2406	Đồng			
I	**Bảo hiểm xã hội**					
I.1	**Bảo hiểm xã hội bắt buộc**					
1	Tổng số đơn vị	2101	Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng	2102	Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm	2103	Đơn vị			
4	Tổng số lao động	2104	Người			
5	Trong đó: số lao động nữ	2105	Người			
6	Số lao động tăng	2106	Người			
7	Số lao động giảm	2107	Người			
8	Tổng quỹ lương	2108	Đồng			
9	Quỹ lương tăng	2109	Đồng			
10	Quỹ lương giảm	2110	Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng	2111	Người			

www.eLib.vn

12	Số phải thu	2401	Đồng			
13	Số phải thu tăng	2402	Đồng			
14	Số phải thu giảm	2403	Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu	2404	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu	2405	Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi	2421	Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi	2422	Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi	2423	Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang	2407	Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang	2408	Đồng			
22	Số đã thu phải đóng	2409	Đồng			
23	Số đã thu lãi	2413	Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu	2411	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
25	Điều chỉnh giảm số đã thu	2412	Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau	2415	Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau	2416	Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			

www.eLib.vn

31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
I.2	**Bảo hiểm xã hội tự nguyện**					
1	Số người tham gia	2201	Người			
2	Số người đóng tiền					
3	Số đã thu	2202	Đồng			
	Trong đó: + Người tham gia đóng		Đồng			
	+ Ngân sách NN hỗ trợ		Đồng			
4	Số người tăng					
5	Số người tạm dừng đóng					
6	Số người đóng trước					
7	Số người đóng bù					
II	**Bảo hiểm y tế**					

www.eLib.vn

II.1	**Cùng tham gia BHXH, BHYT**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số lao động		Người			
5	Trong đó: số lao động nữ		Người			
6	Số lao động tăng		Người			
7	Số lao động giảm		Người			
8	Tổng quỹ lương tham gia		Đồng			
9	Quỹ lương tăng		Đồng			
10	Quỹ lương giảm		Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng		Người			
12	Số phải thu		Đồng			
13	Số phải thu tăng		Đồng			
14	Số phải thu giảm		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi		Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi		Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi		Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			

www.eLib.vn

21	Số đã thu		Đồng			
22	Số đã thu lãi		Đồng			
23	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
24	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
25	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
26	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau		Đồng			
27	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
28	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
29	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
30	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
31	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
32	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn v|		
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			

www.eLib.vn

42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
II.2	**Tổ chức BHXH đóng**					
1	Số người		Người			
2	Số phải thu		Đồng			
3	Số đã thu		Đồng			
II.3	**Ngân sách nhà nước đóng**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số đối tượng		Người			
5	Trong đó: số đối tượng nữ		Người			
6	Số đối tượng tăng		Người			
7	Số đối tượng giảm		Người			
8	Số phải thu		Đồng			
9	Số phải thu tăng		Đồng			
10	Số phải thu giảm		Đồng			
11	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
12	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
13	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			
14	Số đã thu		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			

www.eLib.vn

	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
18	Số đơn vị có nợ dưới 3 tháng		Đơn vị			
19	Số tiền nợ dưới 3 tháng		Đồng			
20	Số đơn vị có nợ trên 3 tháng		Đơn vị			
21	Số tiền nợ trên 3 tháng		Đồng			
II.4	**ĐT ngân sách NN hỗ trợ đóng**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số đối tượng		Người			
5	Trong đó: số đối tượng nữ		Người			
6	Số đối tượng tăng		Người			
7	Số đối tượng giảm		Người			
8	Số phải thu		Đồng			
8.1	Đối tượng đóng		Đồng			
8.2	Ngân sách NN hỗ trợ		Đồng			
9	Số phải thu tăng		Đồng			
9.1	Đối tượng đóng		Đồng			
9.2	Ngân sách NN hỗ trợ		Đồng			
10	Số phải thu giảm		Đồng			

www.eLib.vn

10.1	Đối tượng đóng		Đồng			
10.2	Ngân sách NN hỗ trợ		Đồng			
11	Số đã thu		Đồng			
11.1	Đối tượng đóng		Đồng			
11.2	Ngân sách NN hỗ trợ		Đồng			
12	Số NSNN nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
13	Số đơn vị có nợ dưới 3 tháng		Đơn vị			
14	Số tiền nợ dưới 3 tháng		Đồng			
15	Số đơn vị có nợ trên 3 tháng		Đơn vị			
16	Số tiền nợ trên 3 tháng		Đồng			
II. 5	**Đối tượng tham gia BHYT Hộ gia đình**					
1	Số người tham gia		Người			
2	Số người tăng		Người			
3	Số người giảm		Người			
4	Số tiền đã thu		Đồng			
5	Trong đó: + Số thu sử dụng trong năm		Đồng			
	+ Thu trước cho năm sau		Đồng			
III	**Bảo hiểm thất nghiệp**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số lao động		Người			
5	Trong đó: số lao động nữ		Người			

www.eLib.vn

6	Số lao động tăng		Người			
7	Số lao động giảm		Người			
8	Tổng quỹ lương tham gia		Đồng			
9	Quỹ lương tăng		Đồng			
10	Quỹ lương giảm		Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng		Người			
12	Số phải thu		Đồng			
13	Số phải thu tăng		Đồng			
14	Số phải thu giảm		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi		Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi		Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi		Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			
21	Số đã thu		Đồng			
22	Số đã thu lãi		Đồng			
23	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
24	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			

www.eLib.vn

25	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
26	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau		Đồng			
27	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
28	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
29	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
30	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
31	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
32	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
IV	**Bảo hiểm TNLĐ, BNN**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số lao động		Người			

www.eLib.vn

5	Trong đó: Số lao động nữ		Người			
6	Số lao động tăng		Người			
7	Số lao động giảm		Người			
8	Tổng quỹ lương		Đồng			
9	Quỹ lương tăng		Đồng			
10	Quỹ lương giảm		Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng		Người			
12	Số phải thu		Đồng			
13	Số phải thu tăng		Đồng			
14	Số phải thu giảm		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi		Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi		Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi		Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang		Đồng			
22	Số đã thu phải đóng		Đồng			
23	Số đã thu lãi		Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			

www.eLib.vn

25	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau		Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
B	**Số thu thừa chưa phân bổ chuyển kỳ sau**		**Đồng**			
PHẦN 2. PHẦN CHI TIẾT						
	KHỐI DOANH NGHIỆP NN					

www.eLib.vn

A	**Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang**		Đồng			
I	**Bảo hiểm xã hội**					
1	Tổng số đơn vị	2101	Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng	2102	Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm	2103	Đơn vị			
4	Tổng số lao động	2104	Người			
5	Trong đó: số lao động nữ	2105	Người			
6	Số lao động tăng	2106	Người			
7	Số lao động giảm	2107	Người			
8	Tổng quỹ lương	2108	Đồng			
9	Quỹ lương tăng	2109	Đồng			
10	Quỹ lương giảm	2110	Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng	2111	Người			
12	Số phải thu	2401	Đồng			
13	Số phải thu tăng	2402	Đồng			
14	Số phải thu giảm	2403	Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu	2404	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu	2405	Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi	2421	Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi	2422	Đồng			

www.eLib.vn

19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi	2423	Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang	2407	Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang	2408	Đồng			
22	Số đã thu phải đóng	2409	Đồng			
23	Số đã thu lãi	2413	Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu	2411	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
25	Điều chỉnh giảm số đã thu	2412	Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau	2415	Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau	2416	Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			

www.eLib.vn

40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
II	**Bảo hiểm y tế**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số lao động		Người			
5	Trong đó: số lao động nữ		Người			
6	Số lao động tăng		Người			
7	Số lao động giảm		Người			
8	Tổng quỹ lương tham gia		Đồng			
9	Quỹ lương tăng		Đồng			
10	Quỹ lương giảm		Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng		Người			
12	Số phải thu		Đồng			
13	Số phải thu tăng		Đồng			
14	Số phải thu giảm		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi		Đồng			

www.eLib.vn

18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi		Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi		Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang		Đồng			
22	Số đã thu		Đồng			
23	Số đã thu lãi		Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
25	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau		Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			

www.eLib.vn

39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
III	**Bảo hiểm thất nghiệp**					
1	Tổng số đơn vị		Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng		Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm		Đơn vị			
4	Tổng số lao động		Người			
5	Trong đó: số lao động nữ		Người			
6	Số lao động tăng		Người			
7	Số lao động giảm		Người			
8	Tổng quỹ lương tham gia		Đồng			
9	Quỹ lương tăng		Đồng			
10	Quỹ lương giảm		Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng		Người			
12	Số phải thu		Đồng			
13	Số phải thu tăng		Đồng			
14	Số phải thu giảm		Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			

www.eLib.vn

17	Số phải thu lãi		Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi		Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi		Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang		Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang		Đồng			
22	Số đã thu		Đồng			
23	Số đã thu lãi		Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu		Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
25	Điều chỉnh giảm số đã thu		Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau		Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau		Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			
37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			

www.eLib.vn

38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm dừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
IV	**Bảo hiểm TNLĐ-BNN**					
1	Tổng số đơn vị	2101	Đơn vị			
2	Số đơn vị tăng	2102	Đơn vị			
3	Số đơn vị giảm	2103	Đơn vị			
4	Tổng số lao động	2104	Người			
5	Trong đó: số lao động nữ	2105	Người			
6	Số lao động tăng	2106	Người			
7	Số lao động giảm	2107	Người			
8	Tổng quỹ lương	2108	Đồng			
9	Quỹ lương tăng	2109	Đồng			
10	Quỹ lương giảm	2110	Đồng			
11	Số lao động có tiền lương dưới 1,07 lương tối thiểu vùng	2111	Người			
12	Số phải thu	2401	Đồng			
13	Số phải thu tăng	2402	Đồng			
14	Số phải thu giảm	2403	Đồng			
15	Điều chỉnh tăng số phải thu	2404	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
16	Điều chỉnh giảm số phải thu	2405	Đồng			

www.eLib.vn

	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
17	Số phải thu lãi	2421	Đồng			
18	Điều chỉnh tăng số phải thu lãi	2422	Đồng			
19	Điều chỉnh giảm số phải thu lãi	2423	Đồng			
20	Số nộp thiếu kỳ trước chuyển sang	2407	Đồng			
21	Số nộp thiếu lãi kỳ trước chuyển sang	2408	Đồng			
22	Số đã thu phải đóng	2409	Đồng			
23	Số đã thu lãi	2413	Đồng			
24	Điều chỉnh tăng số đã thu	2411	Đồng			
	Trong đó: tăng năm trước		Đồng			
25	Điều chỉnh giảm số đã thu	2412	Đồng			
	Trong đó: giảm năm trước		Đồng			
26	Số nợ chuyển sang kỳ sau	2415	Đồng			
27	Số nợ lãi chuyển sang kỳ sau	2416	Đồng			
28	Số đơn vị có nợ dưới 1 tháng		Đơn vị			
29	Số tiền nợ dưới 1 tháng		Đồng			
30	Số đơn vị có nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đơn vị			
31	Số tiền nợ từ 1 đến dưới 3 tháng		Đồng			
32	Số đơn vị có nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đơn vị			
33	Số tiền nợ từ 3 đến dưới 6 tháng		Đồng			
34	Số đơn vị có nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đơn vị			
35	Số tiền nợ từ 6 đến dưới 12 tháng		Đồng			
36	Số đơn vị có nợ trên 12 tháng		Đơn vị			

www.eLib.vn

37	Số tiền nợ từ trên 12 tháng		Đồng			
38	Số đơn vị mất tích		Đơn vị			
39	Số đơn vị đang giải thể		Đơn vị			
40	Số đơn vị giải thể		Đơn vị			
41	Số đơn vị được tạm đừng đóng		Đơn vị			
42	Số đơn vị được khoanh nợ		Đơn vị			
	Số thu thừa chưa phân bổ chuyển kỳ sau					
	KHỐI DOANH NGHIỆP ĐTNN					
A	**Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang**					
	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	KHỐI DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC					
	I. Công ty TNHH					
	Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang					
	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	2. Công ty cổ phần					
	Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang					
	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	3. Doanh nghiệp tư nhân					
	Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang					

www.eLib.vn

	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	4. Công ty hợp danh					
	Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang					
	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	KHỐI HÀNH CHÍNH, ĐẢNG, ĐOÀN					
A	**Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang**					
	Các chỉ tiêu báo cáo tương tự như khối doanh nghiệp nhà nước					
	KHỐI SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP					
A	**Số thu thừa chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang**					
	……					
	……					
CẤP SỔ BHXH						
1	Tổng số lao động đã được cấp sổ kỳ trước					
2	Tổng số lao động chưa được cấp sổ kỳ trước	2501	Người			
3	Số LĐ tăng đã có sổ	2502	Người			
4	Số LĐ tăng chưa có sổ	2503	Người			
5	Tổng số LĐ được cấp sổ trong kỳ	2506	Người			
6	Tổng số LĐ giảm đã có sổ trong kỳ	2507	Người			
7	Số LĐ giải quyết hưu trí		Người			

www.eLib.vn

8	Số LĐ giải quyết tử tuất		Người			
9	Số LĐ ngừng đóng		Người			
10	Số LĐ giảm khác		Người			
11	Tổng số lao động đã được cấp sổ đến thời điểm cuối kỳ	2509	Người			
12	Tổng số LĐ chưa được cấp sổ đến thời điểm cuối kỳ	2508	Người			
13	Phôi bìa sổ BHXH tồn đầu kỳ	2701	Phôi			
14	Phôi bìa sổ BHXH đã nhận	2703	Phôi			
15	Tổng số phôi bìa sổ BHXH đã sử dụng trong kỳ	2704	Phôi			
16	Số phôi bìa sổ BHXH cấp mới					
17	Số phôi bìa sổ BHXH cấp lại do mất, hỏng					
18	Số phôi bìa sổ BHXH cấp lại do điều chỉnh thông tin					
19	Số phôi bìa sổ BHXH cấp lại do hưởng trợ cấp 1 lần					
20	Số phôi bìa sổ BHXH cấp lại do nguyên nhân khác					
21	Số phôi bìa sổ BHXH mất do bảo quản					
22	Số phôi bìa sổ BHXH hỏng do bảo quản					
23	Số phôi bìa sổ BHXH hỏng do lỗi nhà in					
24	Số phôi bìa sổ BHXH hỏng do in hỏng					
25	Số phôi bìa sổ BHXH giảm khác					
26	Phôi bìa sổ BHXH tồn cuối kỳ	2702	Phôi			
CẤP THẺ BHYT						

www.eLib.vn

1	Tổng số thẻ BHYT có giá trị sử dụng kỳ trước					
2	Thẻ BHYT tăng mới		Thẻ			
3	Thẻ BHYT hết hạn		Thẻ			
4	Tổng số thẻ BHYT có giá trị sử dụng tại thời điểm cuối kỳ	2603	Thẻ			
5	Phôi thẻ BHYT tồn đầu kỳ	2701	Phôi			
6	Phôi thẻ BHYT đã nhận	2703	Phôi			
7	Tổng số phôi thẻ BHYT đã sử dụng	2704	Phôi			
8	Số phôi thẻ BHYT cấp tăng mới					
9	Số phôi thẻ BHYT cấp lại do mất					
10	Số phôi thẻ BHYT cấp đổi do hỏng					
11	Số phôi thẻ BHYT cấp đổi do sai thông tin					
12	Số phôi thẻ BHYT cấp đổi do đổi CSKCB					
13	Số phôi thẻ BHYT cấp đổi do đổi quyền lợi					
14	Số phôi thẻ BHYT cấp đổi do nguyên nhân khác					
15	Số phôi thẻ BHYT mất do bảo quản					
16	Số phôi thẻ BHYT hỏng do bảo quản					
17	Số phôi thẻ BHYT hỏng do lỗi nhà in					
18	Số phôi thẻ BHYT hỏng do in hỏng					
19	Số phôi thẻ BHYT giảm khác					
20	Phôi thẻ BHYT tồn cuối kỳ	2702	Phôi			

www.eLib.vn

C	**KHỐI LOẠI HÌNH**					
C1	**Thẻ BHYT còn hạn sử dụng đến thời điểm cuối kỳ theo khối loại hình**					
I	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng, trong đó:		Thẻ			
1	Doanh nghiệp		Thẻ			
2	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Thẻ			
3	Cơ quan hành chính		Thẻ			
4	Tổ chức nước ngoài		Thẻ			
5	Các tổ chức khác		Thẻ			
6	Cán bộ, công chức		Thẻ			
7	Cán bộ xã phường không chuyên trách		Thẻ			
II	Nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng, trong đó:		Thẻ			
8	Cán bộ hưu trí, mất sức		Thẻ			
9	Trợ cấp tai nạn, bệnh nghề nghiệp		Thẻ			
10	Người bị ốm dài ngày		Thẻ			
11	Người từ đủ 80T trở lên hưởng trợ cấp tuất hàng tháng		Thẻ			
12	Cán bộ XP hưởng trợ cấp từ BHXH		Thẻ			
13	Người hưởng trợ cấp thất nghiệp		Thẻ			
14	Công nhân cao su		Thẻ			
III	Nhóm Ngân sách NN đóng, trong đó:		Thẻ			
15	Quân nhân chuyên nghiệp		Thẻ			
16	Công an		Thẻ			

www.eLib.vn

17	Người làm công tác cơ yếu		Thẻ			
18	Cán bộ XP hưởng trợ cấp từ Ngân sách		Thẻ			
19	Người đã thôi hưởng trợ cấp MSLĐ đang hưởng trợ cấp từ NS		Thẻ			
20	Mẹ VN anh hùng, lão thành CM, TTB 81%		Thẻ			
21	Có công khác		Thẻ			
22	Cựu chiến binh, TNXP chống pháp		Thẻ			
23	Người tham gia KC chống Mỹ		Thẻ			
24	Đại biểu QH, HĐND		Thẻ			
25	Trẻ em dưới 6 tuổi		Thẻ			
26	Bảo trợ xã hội		Thẻ			
27	Hộ nghèo		Thẻ			
28	Người dân tộc thiểu số		Thẻ			
29	Người sống tại vùng đặc biệt khó khăn		Thẻ			
30	Người sống tại xã đảo, huyện đảo		Thẻ			
31	Thân nhân liệt sĩ		Thẻ			
32	Thân nhân người có công		Thẻ			
33	Thân nhân quân đội		Thẻ			
34	Thân nhân công an		Thẻ			
35	Thân nhân cơ yếu		Thẻ			
36	Người hiến tạng		Thẻ			
37	Lưu học sinh		Thẻ			
38	Người phục vụ người có công		Thẻ			

www.eLib.vn

IV	Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, trong đó:		Thẻ			
39	Hộ gia đình cận nghèo		Thẻ			
40	Học sinh		Thẻ			
41	Sinh viên		Thẻ			
42	Hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp		Thẻ			
V	Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình, trong đó:		Thẻ			
43	Hộ gia đình		Thẻ			
VI	Nhóm khác		Thẻ			
C2	**Thẻ tăng mới**					
1	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng		Thẻ			
II	Nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng		Thẻ			
III	Nhóm Ngân sách nhà nước đóng		Thẻ			
IV	Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng		Thẻ			
V	Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình		Thẻ			
VI	Nhóm khác		Thẻ			
C3	**Thẻ hết hạn**					
I	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng		Thẻ			
II	Nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng		Thẻ			
III	Nhóm Ngân sách nhà nước đóng		Thẻ			
IV	Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng		Thẻ			

www.eLib.vn

V	Nhóm tham gia BHYT theo hộ gia đình		Thẻ			
VII	Nhóm khác		Thẻ			
C4	**Thẻ có giá trị sử dụng đến cuối kỳ theo nơi đối tượng sinh sống**					
1	Khu vực KT-XH khó khăn (K1)		Thẻ			
2	Khu vực KT-XH ĐB khó khăn (K2)		Thẻ			
3	Xã đảo, huyện đảo (K3)		Thẻ			

Ngày …. tháng …… năm ……..

Phụ trách thu	**Phụ trách Sổ, thẻ**	**Phụ trách kế toán**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	(Ký và đóng dấu)

www.eLib.vn